

## PHẦN VĂN BẢN KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1292/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2020*

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Bộ tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá  
phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)  
tại Thành phố Hồ Chí Minh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 634/TTr-SNN ngày 24 tháng 3 năm 2020 về việc ban hành Bộ tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tại thành phố Hồ Chí Minh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành quy định Bộ tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh. *(Đính kèm quy định và các phụ lục có liên quan.)*

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở - ngành, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 05 huyện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Liêm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Bộ tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1292/QĐ-UBND  
ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

## **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định Bộ tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá, phân hạng sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là sản phẩm Chương trình OCOP).

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

#### **1. Sản phẩm:**

Các sản phẩm nông nghiệp và ngành nghề nông thôn đã được Ủy ban nhân dân thành phố xác định tại Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

#### **2. Chủ thể thực hiện:**

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), hợp tác xã, tổ hợp tác, các cơ sở sản xuất có đăng ký kinh doanh; các hộ dân tham gia sản xuất kinh doanh đối với các sản phẩm được lựa chọn tham gia chương trình, trong đó chú trọng các Hợp tác xã tham gia chương trình.

### **Điều 3. Nhóm sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng**

#### **1. Ngành thực phẩm:**

1.1 Nhóm: Thực phẩm tươi sống:

- Rau, củ, quả tươi: rau an toàn các loại, xoài Long Hòa.
- Thịt, trứng, sữa tươi và thủy sản tươi: thịt heo, sữa tươi, tôm tươi, cá tươi.

1.2. Nhóm: Thực phẩm chế biến:

- Chế biến từ gạo, ngũ cốc: bánh tráng.
- Chế biến từ rau, củ, quả: sản phẩm rau, củ, quả chế biến, trái cây sấy.
- Chế biến từ sữa: sữa chua.
- Chế biến từ thủy sản: khô cá sặc, khô cá dứa.

2. Ngành Đồ uống:

Nhóm: Đồ uống không cồn.

- Đồ uống không cồn: nước yến, yến chưng sẵn.

## **Chương II**

### **BỘ TIÊU CHÍ VỀ ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG SẢN PHẨM**

#### **Điều 4. Mục đích ban hành Bộ Tiêu chí**

1. Cung cấp thông tin tiêu chuẩn chất lượng cần đạt cho các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất kinh doanh để so sánh với hiện trạng sản phẩm, từ đó triển khai tổ chức sản xuất có hiệu quả hơn, nâng cấp, phát triển các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ đáp ứng yêu cầu của Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

2. Làm cơ sở cho cán bộ cấp huyện, cấp thành phố sử dụng để tư vấn và hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất trong xây dựng, củng cố bộ máy tổ chức sản xuất, kinh doanh, phát triển sản xuất và sản phẩm theo tiêu chuẩn; định hướng các tổ chức kinh tế trên địa bàn phát triển theo hướng cộng đồng.

3. Làm căn cứ để các đơn vị có thẩm quyền đánh giá, phân hạng sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm ở cấp thành phố.

#### **Điều 5. Nội dung Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP**

Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP gồm 03 phần:

1. Phần A: Các tiêu chí đánh giá sản phẩm và sức mạnh cộng đồng (35 điểm),

gồm: Tổ chức sản xuất; phát triển sản phẩm; sức mạnh cộng đồng.

2. Phần B: Các tiêu chí đánh giá về khả năng tiếp thị (25 điểm), gồm: Tiếp thị; câu chuyện về sản phẩm.

3. Phần C: Các tiêu chí đánh giá về chất lượng sản phẩm (40 điểm), gồm: Chỉ tiêu cảm quan, dinh dưỡng, tính độc đáo của sản phẩm; tiêu chuẩn sản phẩm; khả năng xuất khẩu, phân phối tại thị trường quốc tế.

*(Chi tiết Bộ Tiêu chí xem tại Phụ lục 01 đính kèm)*

### **Điều 6. Phân hạng sản phẩm OCOP**

Phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP căn cứ vào kết quả đánh giá sản phẩm theo Bộ Tiêu chí. Tổng điểm đánh giá cho mỗi sản phẩm tối đa là 100 điểm và được phân thành 05 hạng:

- Hạng 05 sao: Tổng điểm trung bình đạt từ 90 đến 100 điểm, là sản phẩm cấp quốc gia, có thể xuất khẩu.

- Hạng 04 sao: Tổng điểm trung bình đạt từ 70 đến 89 điểm, là sản phẩm cấp thành phố, có thể nâng cấp lên hạng 5 sao.

- Hạng 03 sao: Tổng điểm trung bình đạt từ 50 đến 69 điểm, là sản phẩm cấp thành phố, đạt tiêu chuẩn, có thể nâng cấp lên hạng 4 sao.

- Hạng 02 sao: Tổng điểm trung bình đạt từ 30 đến 49 điểm, sản phẩm chưa đạt tiêu chuẩn, có thể tiếp tục nâng cấp để nâng lên hạng 3 sao.

- Hạng 01 sao: Tổng điểm trung bình đạt dưới 30 điểm, là sản phẩm khởi điểm tham gia Chương trình OCOP, có thể nâng cấp lên hạng 2 sao.

## **Chương III**

### **QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG SẢN PHẨM**

#### **Điều 7. Trình tự đánh giá, phân hạng**

##### **1. Công tác đánh giá tại cấp huyện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng (*thành phần hội đồng đánh giá sản phẩm OCOP cấp huyện theo quy định tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Hội đồng cấp huyện tổ chức đánh giá, phân hạng các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển hồ sơ các sản phẩm có số điểm đạt từ 50 điểm đến 100 điểm (từ 3 đến 5 sao) lên Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP cấp thành phố.

## 2. Công tác đánh giá tại cấp thành phố:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp thành phố, Tổ thư ký Hội đồng, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng (*thành phần hội đồng đánh giá sản phẩm OCOP cấp thành phố theo quy định tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Hội đồng cấp thành phố tổ chức đánh giá, xếp hạng các sản phẩm do cấp huyện đề xuất;

- Ủy ban nhân dân cấp thành phố ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá và Giấy chứng nhận cho các sản phẩm đạt từ ba (03) đến bốn (04) sao, tổ chức công bố kết quả;

- Ủy ban nhân dân cấp thành phố chuyển hồ sơ các sản phẩm đạt từ 90 điểm đến 100 điểm lên cấp Trung ương (thông qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đề nghị đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP cấp quốc gia.

## Điều 8. Hồ sơ đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm

### 1. Hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP cấp huyện

Hồ sơ sản phẩm: do các chủ thể OCOP (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ hộ sản xuất...) chuẩn bị. Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn, kiểm tra. Bao gồm:

#### 1.1 Hồ sơ bắt buộc

TT	Nội dung	Yêu cầu
1	Phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm, đăng ký sản phẩm	Có theo mẫu đính kèm (Phụ lục 2, 3)
2	Phương án, kế hoạch kinh doanh sản phẩm	Có theo mẫu đính kèm (Phụ lục 4)
3	Giới thiệu bộ máy tổ chức	Có theo mẫu đính kèm (Phụ lục 5)

4	Giấy đăng ký kinh doanh	Bản sao có công chứng, chứng minh hoạt động kinh doanh hợp pháp (đối với các đơn vị/cá nhân có đăng ký kinh doanh)
5	Sản phẩm mẫu	05 đơn vị sản phẩm (trừ sản phẩm dịch vụ)

### 1.2 Yêu cầu tài liệu minh chứng bổ sung

TT	Nội dung	Yêu cầu
1	Giấy đủ điều kiện sản xuất	Bản sao có công chứng (đối với sản phẩm cần phải có giấy chứng nhận theo quy định hiện hành)
2	Công bố chất lượng sản phẩm	Bản sao tài liệu, chứng minh chất lượng sản phẩm được công bố
3	Tiêu chuẩn sản phẩm	Bản sao tài liệu, chứng minh tiêu chuẩn sản phẩm được công bố
4	Phiếu kết quả kiểm tra chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn công bố	Bản sao tài liệu, chứng minh đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm
5	Mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc, chứng nhận sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu sản phẩm...	Bản sao tài liệu, chứng minh mã, tem, sở hữu thương hiệu...
6	Nguồn gốc nguyên liệu, liên kết chuỗi	Bản sao tài liệu: Giấy xác nhận, hợp đồng, hóa đơn... chứng minh việc mua bán nguyên vật liệu, hợp đồng, thỏa thuận liên kết
7	Bảo vệ môi trường	Bản sao tài liệu: Giấy xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường, chứng minh cam kết, đánh giá tác động môi trường
8	Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, kiểm soát chất lượng	Bản sao tài liệu: chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, chứng minh hệ thống quản lý đạt tiêu chuẩn

TT	Nội dung	Yêu cầu
9	Kế toán	Bản sao tài liệu, minh chứng hoạt động kế toán của cơ sở
10	Phát triển thị trường, hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại	Bản sao tài liệu: Hợp đồng, cam kết, xác nhận về phân phối sản phẩm, xuất khẩu sản phẩm, hoạt động xúc tiến thương mại...
11	Câu chuyện về sản phẩm	Bản sao tờ rơi, hình ảnh, phim, ghi âm... minh chứng về câu chuyện của sản phẩm
12	Kế hoạch kiểm soát chất lượng, ghi hồ sơ lô sản xuất...	Bản sao tài liệu, minh chứng về hoạt động kiểm soát chất lượng sản phẩm theo từng lô sản xuất
13	Giải thưởng của sản phẩm, bình chọn của các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế...	Bản sao tài liệu, minh chứng về các thành tích, giải thưởng, bình chọn...

## 2. Hồ sơ đề xuất đánh giá sản phẩm cấp thành phố

Do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuẩn bị. Bao gồm:

- Công văn gửi Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

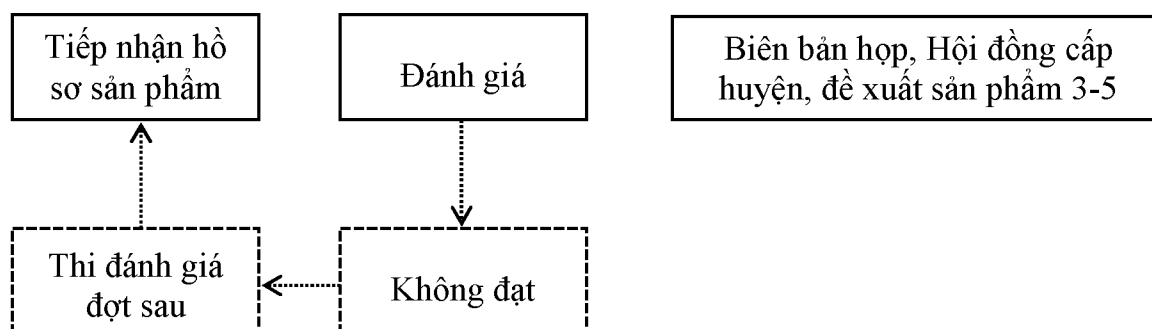
- Biên bản đánh giá của Hội đồng cấp huyện;

- Hồ sơ sản phẩm.

## Điều 9. Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

### 1. Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm tại cấp huyện

Ủy ban nhân dân huyện tổ chức đánh giá, xếp hạng sơ bộ sản phẩm theo quy trình ở hình 1.





Hình 1: Sơ đồ quy trình đánh giá sản phẩm OCOP tại cấp huyện

***Các bước đánh giá và xếp hạng bao gồm:***

***(1) Tiếp nhận hồ sơ sản phẩm/dịch vụ:***

- Ủy ban nhân dân huyện tiếp nhận hồ sơ sản phẩm/dịch vụ từ các cá nhân/tổ chức đăng ký sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

- Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra thể thức, nội dung, thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

- Ủy ban nhân dân huyện Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá sản phẩm OCOP cấp huyện.

***(2) Đánh giá:***

- Đối tượng đánh giá: Mẫu sản phẩm (trừ sản phẩm dịch vụ) và hồ sơ sản phẩm.

Đối với các sản phẩm dịch vụ du lịch nông thôn và bán hàng: Các thành viên cần kiểm tra thực tế và có đánh giá trước tại thực địa (tại cơ sở, địa điểm cung cấp dịch vụ, bán hàng).

- Chuẩn bị số lượng hồ sơ: 01 hồ sơ gốc và bản sao (đảm bảo mỗi thành viên Hội đồng có 01 bản sao). Hồ sơ sản phẩm và mẫu sản phẩm cần được chuyển cho các thành viên Hội đồng trước ngày họp đánh giá ít nhất 01 ngày làm việc.

- Tiến hành đánh giá:

+ Các thành viên hội đồng đánh giá sản phẩm theo phiếu đánh giá. Chủ thể sản phẩm OCOP có thể tham gia trình bày, diễn giải trước Hội đồng.

+ Hội đồng thảo luận, thống nhất quan điểm đánh giá một số chỉ tiêu chưa cụ thể, định tính (nếu cần).

+ Hội đồng tổng hợp kết quả đánh giá, tính trung bình điểm của các thành viên, thống nhất, thông qua kết quả đánh giá, đề xuất các sản phẩm được tham gia đánh cấp thành phố, báo cáo kết quả gửi Ủy ban nhân dân huyện.

***(3) Phân hạng và chuyển hồ sơ đề nghị cấp thành phố đánh giá, phân hạng:***

- Căn cứ kết quả điểm số đánh giá của Hội đồng, các sản phẩm được xếp hạng theo khung từ 01 đến 05 sao;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo kết quả cho các chủ thể OCOP, đề nghị hoàn thiện/bổ sung hồ sơ (nếu cần);

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyên hồ sơ và sản phẩm mẫu của các sản phẩm đạt từ 50 đến 100 điểm đề nghị cấp thành phố đánh giá, phân hạng.

## 2. Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm tại cấp thành phố

Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP cấp thành phố theo quy trình ở hình 2.

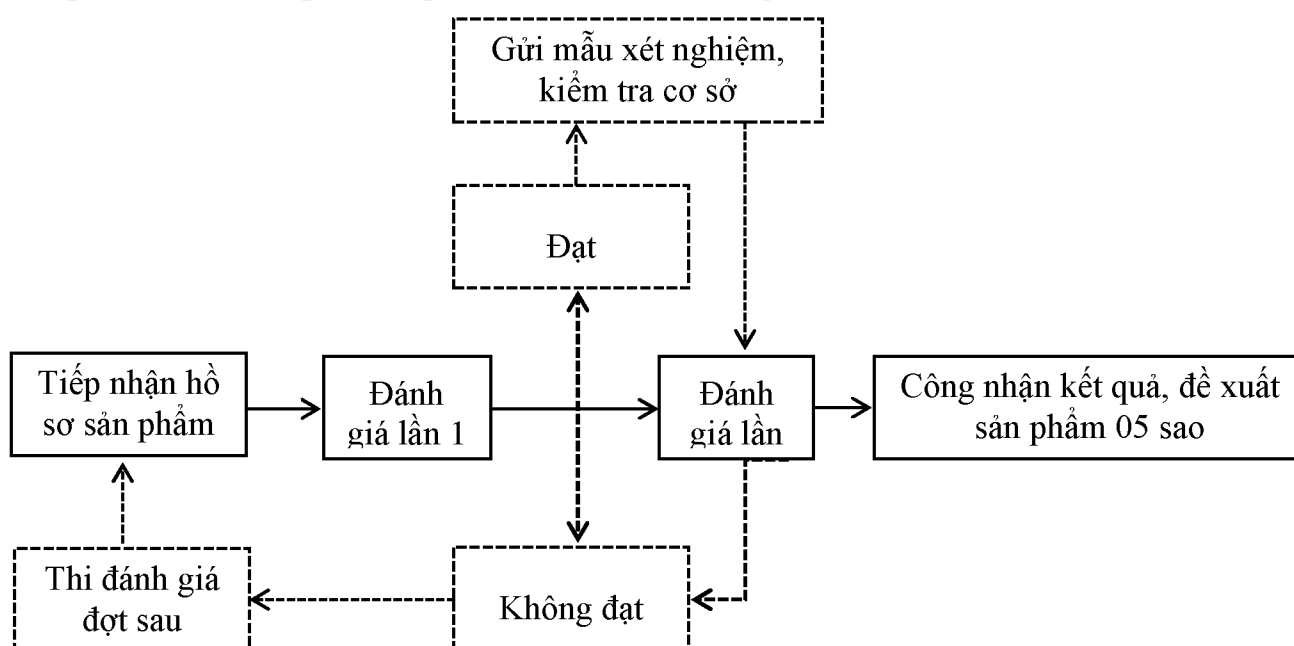
Các bước đánh giá và xếp hạng bao gồm:

### (1) Tiếp nhận hồ sơ sản phẩm:

- Ủy ban nhân dân thành phố tiếp nhận hồ sơ đề xuất đánh giá, phân hạng sản phẩm từ cấp huyện.

- Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra thể thức, thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (nếu cần).

- Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá sản phẩm OCOP cấp thành phố và kế hoạch đánh giá.



Hình 2: Sơ đồ quy trình đánh giá sản phẩm OCOP tại cấp thành phố

### (2) Tổ chức đánh giá lần thứ nhất (Lần 1):

- Đối tượng: Mẫu sản phẩm (trừ sản phẩm dịch vụ) và hồ sơ sản phẩm.

Đối với các sản phẩm dịch vụ du lịch nông thôn và bán hàng: cần có đánh giá trước tại thực địa (tại cơ sở, địa điểm cung cấp dịch vụ, bán hàng). Các thành viên tiến hành

kiểm tra thực tế chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch theo các tiêu chí.

- Chuẩn bị số lượng hồ sơ: 01 hồ sơ gốc và bản sao (đảm bảo mỗi thành viên Hội đồng có 01 bản sao). Hồ sơ sản phẩm và mẫu sản phẩm cần được chuyển cho các thành viên Hội đồng trước ngày họp đánh giá ít nhất 02 ngày làm việc.

- Tiến hành đánh giá:

+ Các thành viên hội đồng đánh giá sản phẩm theo phiếu đánh giá. Chủ thể sản phẩm OCOP có thể tham gia trình bày, diễn giải trước Hội đồng.

+ Hội đồng thảo luận, thống nhất quan điểm đánh giá một số chỉ tiêu chưa cụ thể, định tính (nếu cần).

+ Hội đồng tổng hợp kết quả đánh giá, tính trung bình điểm của các thành viên. Điểm của các thành viên không được chênh lệch quá 10 điểm. Trong trường hợp chênh lệch lớn hơn 10 điểm, Hội đồng đánh giá sẽ thảo luận để thống nhất chấm điểm lại.

+ Hội đồng thống nhất, thông qua kết quả đánh giá lần thứ nhất, đề xuất các sản phẩm được tham gia đánh giá lần thứ hai (có tiềm năng đạt 03 sao trở lên, cần bổ sung các kết quả kiểm nghiệm, kiểm tra chất lượng...).

*(3) Tổ chức đánh giá lần thứ hai (lần 2):*

- Đối tượng: Các sản phẩm tiềm năng đạt 03 sao trở lên theo kết quả đánh giá lần 1.

- Hội đồng gửi mẫu kiểm tra các thông tin, chỉ tiêu cần kiểm định tại các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất, điểm cung ứng dịch vụ du lịch, bán hàng.

- Chuẩn bị số lượng hồ sơ: 01 hồ sơ gốc và bản sao (đảm bảo mỗi thành viên Hội đồng có 01 bản sao). Hồ sơ sản phẩm, các tài liệu xác minh kiểm nghiệm, kiểm tra và mẫu sản phẩm cần được chuyển cho các thành viên Hội đồng trước ngày họp đánh giá ít nhất 02 ngày làm việc.

- Tiến hành đánh giá:

+ Các thành viên hội đồng đánh giá sản phẩm theo phiếu đánh giá. Chủ thể sản phẩm OCOP có thể tham gia trình bày, diễn giải trước Hội đồng.

+ Hội đồng thảo luận, thống nhất quan điểm đánh giá một số chỉ tiêu chưa cụ thể, định tính (nếu cần).

+ Hội đồng tổng hợp kết quả đánh giá, tính trung bình điểm của các thành viên. Điểm của các thành viên không được chênh lệch quá 10 điểm. Trong trường hợp chênh lệch lớn hơn 10 điểm, Hội đồng đánh giá sẽ thảo luận để thống nhất chấm điểm lại.

+ Hội đồng thống nhất, thông qua kết quả đánh giá lần thứ hai, đề xuất các sản phẩm có thể tham gia đánh giá cấp trung ương (đạt từ 90 điểm trở lên), báo cáo kết quả tới Ủy ban nhân dân thành phố và đề xuất về phân hạng sản phẩm.

*(4) Phân hạng và chuyển hồ sơ đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp quốc gia:*

- Căn cứ kết quả điểm số đánh giá lần thứ hai của Hội đồng, các sản phẩm được xếp hạng theo khung từ 01 đến 05 sao.

- Ủy ban nhân dân thành phố thông báo kết quả cho các chủ thể OCOP, đề nghị hoàn thiện/bổ sung hồ sơ (nếu cần).

- Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định công nhận kết quả đánh giá, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt ba (03) và bốn (04) sao; tổ chức công bố kết quả.

- Ủy ban nhân dân thành phố chuyển hồ sơ và sản phẩm mẫu của các sản phẩm có tiềm năng đạt năm (05) sao (từ 90 đến 100 điểm) đề nghị cấp trung ương đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP quốc gia.

- Trường hợp Hội đồng cấp trung ương đánh giá có kết quả không đạt yêu cầu (đạt 05 sao), Ủy ban nhân dân cấp thành phố ban hành Giấy chứng nhận phân hạng theo kết quả đánh giá của Hội đồng cấp trung ương.

#### **Điều 10. Thời hạn hiệu lực phân hạng sản phẩm OCOP**

- Các chủ thể thực hiện sản phẩm OCOP có thể đăng ký sản phẩm để được đánh giá, phân hạng, nâng hạng sản phẩm thường xuyên, liên tục.

- Giấy chứng nhận cho các sản phẩm OCOP đạt từ 3 đến 5 sao có giá trị trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành. Cơ quan điều hành Chương trình OCOP cấp huyện và xã thông báo, hướng dẫn các chủ thể đăng ký đánh giá, phân hạng lại sản phẩm theo kế hoạch và chu trình OCOP.

#### **Điều 11. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân hạng cấp thành phố, cấp huyện; kinh phí cấp Giấy công nhận được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự

toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định này; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định thành lập và quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp thành phố; tiếp nhận hồ sơ của cơ quan phụ trách Chương trình mỗi xã một sản phẩm cấp huyện và tham mưu Hội đồng cấp thành phố tổ chức xét, đánh giá sản phẩm theo quy định.

2. Các Sở - ban, ngành liên quan: theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm cử cán bộ tham gia thành viên Hội đồng cấp thành phố để tổ chức xét, đánh giá các sản phẩm theo Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP.

### 3. Ủy ban nhân dân các huyện

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo các đơn vị chức năng liên quan cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các nội dung tại Quy định này.

- Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ từ chủ thể sản xuất; đánh giá sản phẩm và tổng hợp danh sách, hồ sơ các sản phẩm đạt theo quy định gửi Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, đánh giá cấp thành phố.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo quy định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**